|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ KỲ LẠC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**MỘT SỐ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT**

**CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 09/2024**

Trong tháng 9/2024 05 Nghị định, 03 Nghị quyết, 05 Quyết định, 25 Thông tư chính thức có hiệu lực, sau đây là một số văn bản, chính sách quan trọng liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và liên quan mật thiết đến đời sống của Nhân dân:

**1. Nghị định 83/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ và Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập**

Theo đó, sửa đổi bổ sung quy định về số lượng cấp phó của một số tổ chức, đơn vị.

**Số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc bộ**

Đơn cử như, bổ sung điểm c vào khoản 2 Điều 18b Nghị định 123/2016/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 101/2020/NĐ-CP (số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục) như sau:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định hoặc phân cấp quyết định số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục, bảo đảm bình quân không quá 03 người trên một chi cục khi chi cục đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

Thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính 24/24 giờ trong ngày theo quy định của pháp luật, phải bố trí công chức (trong đó có lãnh đạo chi cục) làm việc 3 ca/ngày và được giao từ 60 biên chế công chức trở lên;

Được giao quản lý theo khu vực liên tỉnh, liên huyện và có từ 09 phòng hoặc tổ chức tương đương trở lên thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục theo quy định của pháp luật.

**Số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, cục, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục thuộc bộ**

Bên cạnh đó, số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, cục, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục thuộc bộ từ ngày 01/9/2024 được quy định như sau:

- Vụ thuộc tổng cục có từ 15 đến 20 biên chế công chức, cục (trừ cục đặt tại địa phương), thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục có dưới 04 tổ chức được bố trí không quá 02 cấp phó;

- Vụ thuộc tổng cục có trên 20 biên chế công chức; cục (trừ các cục đặt: tại địa phương), thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục có từ 04 tổ chức trở lên thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định số lượng cấp phó của từng đơn vị, bảo đảm bình quân không quá 03 người trên một đơn vị.

(Hiện hành, theo điểm a, b khoản 5 Điều 22 Nghị định 123/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 101/2020/NĐ-CP thì số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, cục, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục thuộc bộ:

- Vụ thuộc tổng cục có từ 15 đến 20 biên chế công chức được bố trí không quá 02 cấp phó; có trên 20 biên chế công chức được bố trí không quá 03 cấp phó;

- Cục (trừ các cục đặt tại địa phương), thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục có dưới 04 tổ chức được bố trí không quá 02 cấp phó; có từ 04 tổ chức trở lên được bố trí không quá 03 cấp phó)

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/09/2024

**2. Nghị định 93/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2013/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ quy định về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ và xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố**

Theo đó, Nghị định 93/2024/NĐ-CP đã sửa đổi Điều 4 Nghị định 122/2013/NĐ-CP về nguyên tắc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố như sau:  
 - Bảo đảm đúng điều kiện, thời hạn, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, hình thức theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.  
 - Bảo đảm kịp thời, hiệu quả, chính xác, khách quan, không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.  
 - Thông tin về tên của tổ chức, cá nhân và các thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân bị xem xét đưa vào danh sách, đưa ra khỏi danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố được lưu giữ theo chế độ mật cho tới khi cơ quan, người có thẩm quyền thông báo cho tổ chức, cá nhân bị đưa vào danh sách, đưa ra khỏi danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố và công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an.  
 - Việc trì hoãn giao dịch, phong tỏa tài khoản, tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố quy định tại Nghị định 122/2013/NĐ-CP được thực hiện trên nguyên tắc không chậm trễ và không thông báo trước.

- Tiêu chí, quy trình, thủ tục, biểu mẫu tiêu chuẩn được sử dụng để xác lập, đề nghị Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan khủng bố, tài trợ khủng bố tuân thủ các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc thông qua trên cơ sở Chương VII Hiến chương của Liên hợp quốc và pháp luật về phòng, chống khủng bố của Việt Nam.  
 - Cơ quan, tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền gây ra trong quá trình thực hiện việc tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ, xử lý tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố hoặc xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố được bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Tiền, tài sản, quyền, lợi ích của bên thứ ba ngay tình được tôn trọng và bảo vệ. Trình tự, thủ tục xử lý đối với tiền, tài sản của bên thứ ba ngay tình được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/9/2024.

**3. Nghị định 106/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi**

Theo đó, đối tượng được hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi là tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi được quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 13/2020/NĐ-CP .

Các đối tượng trên sẽ được hỗ trợ các nội dung với mức hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ không quá 50% giá trị sản phẩm xử lý chất thải chặn nuôi nhằm khuyến khích áp dụng để xử lý chất thải chăn nuôi.

Mức hỗ trợ tối đa như sau: 05 triệu đồng/cơ sở (chăn nuôi nông hộ); 50 triệu đồng/cơ sở (chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ và vừa); 100 triệu đồng/cơ sở (chăn nuôi trang trại quy mô lớn).

- Hỗ trợ không quá 50% giá trị công trình khí sinh học nhằm khuyến khích xử lý chất thải chăn nuôi.

Mức hỗ trợ tối đa như sau: 07 triệu đồng/công trình (chăn nuôi nông hộ); 300 triệu đồng/công trình (chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ và vừa); 01 tỷ đồng/công trình (chăn nuôi trang trại quy mô lớn).

- Hỗ trợ không quá 30% chi phí mua vật tư, thiết bị, chi phí xét nghiệm để khuyến khích thực hiện chăn nuôi theo tiêu chí an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

Mức hỗ trợ tối đa như sau: 20 triệu đồng/cơ sở (chăn nuôi nông hộ); 50 triệu đồng/cơ sở (chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ); 70 triệu đồng/cơ sở (chăn nuôi trang trại quy mô vừa); 200 triệu đồng/cơ sở (chăn nuôi trang trại quy mô lớn).

**Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xử lý chất thải chăn nuôi**

Để được hưởng chính sách khuyến khích xử lý chất thải chăn nuôi, các đối tượng phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đáp ứng quy định tại Điều 55, Điều 56, khoản 2 Điều 57 [Luật Chăn nuôi 2018](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Luat-Chan-nuoi-2018-353242.aspx).

- Có chăn nuôi gia súc, gia cầm và:

+ Xây dựng mới công trình khí sinh học đáp ứng đúng hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về xử lý chất thải chăn nuôi hoặc sử dụng sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi đã được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Hoặc xây dựng mới công trình khí sinh học, sử dụng sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi đã được công nhận tiến bộ kỹ thuật ngành nông nghiệp lĩnh vực chăn nuôi đối với nội dung hỗ trợ là sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi và công trình khí sinh học.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/9/2024.

**4. Quyết định 1002/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông Vận tải**

Theo đó, nội dung chính trong [**Quyết định 1002/QĐ-BGTVT**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-1002-QD-BGTVT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dang-kiem-621379.aspx) cũng là công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của BGTVT.

Cụ thể, [**Quyết định 1002/QĐ-BGTVT**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-1002-QD-BGTVT-2024-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dang-kiem-621379.aspx) sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính “Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa và Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa” (số hồ sơ TTHC: 1.001364).

Tại đây, BGTVT đã hướng dẫn chi tiết trình tự thực hiện thủ tục và thành phần để lập hồ sơ đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, hoán cải, sửa đổi, thiết kế lập hồ sơ cho phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm; hồ sơ sao và thẩm định mẫu định hình; và hồ sơ thiết kế cho phương tiện nhập khẩu (trừ mô tô nước nhập khẩu để sử dụng cho mục đích thể thao, vui chơi giải trí).

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/9/2024.

**5.** **Quyết định 10/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng thực hiện cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn**

Theo đó quy định về đối tượng và điều kiện được vay vốn như sau:

- Đối tượng được vay vốn bao gồm: Hộ gia đình cư trú tại vùng nông thôn nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú (sau đây gọi là khách hàng).

- Về điều kiện vay vốn: Khách hàng cư trú tại địa phương thuộc vùng nông thôn chưa có công trình cấp nước, công trình vệ sinh hộ gia đình hoặc đã có nhưng bị hư hỏng cần phải xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa.

Về phương thức, việc vay vốn được Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội.

Theo đó, Điều 6 Quyết định 10/2024/QĐ-TTg quy định mức cho vay tối đa là 25 triệu đồng/01 loại công trình/khách hàng. Khách hàng được vay vốn để đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa 02 loại công trình nước và vệ sinh môi trường hộ gia đình với điều kiện tổng dư nợ mỗi loại công trình không vượt quá mức cho vay tối đa của mỗi loại công trình.

Thời hạn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội thỏa thuận với khách hàng nhưng chỉ tối đa trong 60 tháng (05 năm).

Lãi suất cho vay là 9%/năm, nếu không trả đúng hạn, khách hàng phải trả thêm lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Ngoài ra, cơ quan, tổ chức, cá nhân lợi dụng chính sách quy định tại Quyết định 10/2024/QĐ-TTg để trục lợi, vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà phải bồi thường, bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Cuối cùng, khách hàng không phải thực hiện việc bảo đảm khoản vay khi vay vốn theo Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 02/9/2024

**6. Quyết định 2662/QĐ-BNN-TCCB của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Trung tâm Khảo nghiệm, kiểm nghiệm và Kiểm định chăn nuôi Trung ương I trực thuộc Cục Chăn nuôi**

Cụ thể như sau:

1. Thành lập Trung tâm Khảo nghiệm, kiểm nghiệm và Kiểm định chăn nuôi Trung ương Itrực thuộc Cục Chăn nuôi trên cơ sở Đề án tổ chức lại Trung tâm Khảo, kiểm nghiệm và Kiểm định chăn nuôi thành Trung tâm Khảo nghiệm, kiểm nghiệm và Kiểm định chăn nuôi Trung ương I và Trung tâm Khảo nghiệm, kiểm nghiệm và Kiểm định chăn nuôi Trung ương II trực thuộc Cục Chăn nuôi.

2. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo nghiệm, kiểm nghiệm và Kiểm định chăn nuôi Trung ương I như sau:

- Có Giám đốc và Phó Giám đốc do Cục trưởng Cục Chăn nuôi bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định;

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

* Phòng Hành chính, Tổng hợp;
* Phòng Khảo nghiệm, kiểm nghiệm và Kiểm định chăn nuôi;
* Phòng Phân tích.
* Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/9/2024

**7. Thông tư 50/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội**

Theo đó, chi phí thực hiện công tác chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội từ ngày 01/9/2024 được quy định như sau:

- Chi văn phòng phẩm, in ấn, phô tô tài liệu, biểu mẫu, thông báo, chi phí thuê địa điểm chi trả, nước uống cho người thụ hưởng tại địa điểm chi trả và các chi phí cần thiết khác phục vụ việc chi trả chế độ cho các đối tượng bảo trợ xã hội: Mức chi thanh toán theo thực tế trên cơ sở hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Chi phí vận chuyển tiền mặt, chi phí chuyển tiền cho người thụ hưởng chính sách, hỗ trợ chi phí làm thẻ ATM cho người thụ hưởng có yêu cầu thanh toán qua ngân hàng, chi phí thuê lực lượng bảo vệ tại địa điểm chi trả (nếu cần thiết): Mức chi thanh toán theo thực tế trên cơ sở hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Chi làm đêm, thêm giờ: Thực hiện theo quy định của [Bộ luật Lao động 2019](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Bo-Luat-lao-dong-2019-333670.aspx), Nghị định 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của [Bộ luật Lao động 2019](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Bo-Luat-lao-dong-2019-333670.aspx) về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

- Trường hợp thực hiện chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả: Mức chi phí chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng bảo trợ xã hội của từng địa phương.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/9/2024.

**8. Thông tư 11/2024/TT-BYT của Bộ Y tế quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số**

- Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên chức danh Bác sĩ cao cấp (hạng I), Bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I), Y tế công cộng cao cấp (hạng I), Dược sĩ cao cấp (hạng I);

- Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên chức danh Bác sĩ chính (hạng II), Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II), Y tế công cộng chính (hạng II), Dược sĩ chính (hạng II), Điều dưỡng hạng II, Hộ sinh hạng II, Kỹ thuật y hạng II, Dinh dưỡng hạng II, Dân số viên hạng II.

Tiêu chuẩn, điều kiện chung xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số gồm:

- Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 16 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các điều kiện sau đây:

+ Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Đối với yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại các Thông tư, Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số.

- Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.

Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể xét thăng hạng viên chức chuyên ngành y, dược từ hạng II lên hạng I:

Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ cao cấp (hạng I), Bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I), Y tế công cộng cao cấp (hạng I), Dược sĩ cao cấp (hạng I) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung nêu trên và trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng II đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động như sau:

- Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

- Đạt danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”;

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

- Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì trở lên;

- Chủ nhiệm hoặc thành viên tham gia chính ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

- Chủ trì hoặc thành viên tham gia chính ít nhất 01 đề án hoặc 01 hướng dẫn, quy trình chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực công tác được cấp bộ, cấp tỉnh ban hành;

- Chủ nhiệm ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/9/2024.

**9. Thông tư 47/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ**

Theo đó, Mức thu phí và miễn phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ được quy định như sau:

Tại Điều 3 Thông tư 47/2024/TT-BTC quy định về mức thu phí và miễn phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ như sau:

- Mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ được quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư 47/2024/TT-BTC .

- Trường hợp Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc tài sản công cho mục đích quốc phòng, an ninh thì mức thu phí bằng 60% mức thu phí tương ứng tại Biểu mức thu phí; trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư 47/2024/TT-BTC .

- Miễn phí đối với trường hợp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc tài sản công để phục vụ:

+ Mục đích quốc phòng, an ninh trong tình trạng khẩn cấp.

+ Phòng, chống thiên tai trong tình trạng khẩn cấp.

Tình trạng khẩn cấp quy định tại khoản này được xác định theo quy định của [Luật Quốc phòng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-quoc-phong-340395.aspx), [Luật Phòng thủ dân sự](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Phong-thu-dan-su-2023-so-18-2023-QH15-519325.aspx) và pháp luật về phòng, chống thiên tai.

**Kê khai, nộp phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ**

Tại Điều 4 Thông tư 47/2024/TT-BTC quy định về kê khai, nộp phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ như sau:

- Người nộp phí thực hiện nộp phí khi đề nghị cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ, nộp phí cho tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư 74/2022/TT-BTC .

- Chậm nhất là ngày 05 hằng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước.

Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, thu, nộp và quyết toán phí theo quy định tại Thông tư 74/2022/TT-BTC (tiền phí do tổ chức thu phí thuộc Trung ương quản lý thu nộp vào ngân sách trung ương, tiền phí do tổ chức thu phí thuộc địa phương quản lý thu nộp vào ngân sách địa phương).

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/9/2024

**10. Thông tư 52/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực thuế.**

Cụ thể, Thông tư 52/2024/TT-BTC bãi bỏ toàn bộ 08 Thông tư sau đây:

- Thông tư 181/2009/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định 96/2009/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định 65/2009/QĐ-TTg , Quyết định 66/2009/QĐ-TTg và Quyết định 67/2009/QĐ-TTg .

- Thông tư 11/2010/TT-BTC hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài.

- Thông tư 151/2010/TT-BTC hướng dẫn áp dụng các loại thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với Quỹ phát triển đất quy định tại Điều 34 Nghị định 69/2009/NĐ-CP quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Thông tư 176/2010/TT-BTC hướng dẫn doanh nghiệp trích trước vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp để tạo nguồn hỗ trợ cho các huyện nghèo thực hiện Nghị quyết [30a/2008/NQ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-30a-2008-NQ-CP-chuong-trinh-ho-tro-giam-ngheo-nhanh-va-ben-vung-doi-voi-61-huyen-ngheo-83914.aspx) về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo.

-  Thông tư 104/2011/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 11/2010/TT-BTC hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài.

-  Thông tư 30/2013/TT-BTC hướng dẫn hoàn lại tiền thuế bảo vệ môi trường đối với túi ni lông làm bao bì đóng gói sẵn hàng hóa theo Nghị quyết [02/NQ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Nghi-quyet-02-NQ-CP-2013-giai-phap-thao-go-kho-khan-san-xuat-kinh-doanh-ho-tro-thi-truong-no-xau-163775.aspx) năm 2013.

- Thông tư 141/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định 92/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều có hiệu lực từ ngày 01/7/2013 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng.

- Thông tư 187/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định 204/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp thực hiện ngân sách nhà nước năm 2013, 2014.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10/9/2024.

**11. Thông tư 09/2024/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định tính toán giá bán điện bình quân**

**Phương pháp xác định tổng chi phí khâu phát điện**

Việc xác định tổng chi phí khâu phát điện được thực hiện theo phương pháp sau:

- Sản lượng điện được xác định theo kế hoạch phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia tháng 4 năm N đối với phương án giá cập nhật quý I, tháng 7 năm N đối với phương án giá cập nhật quý II và tháng 10 năm N đối với phương án giá cập nhật quý III hoặc kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm N được cập nhật;

- Giá điện và các thông số đầu vào về nhiên liệu, tỷ giá ngoại tệ được xác định theo thông số đã được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện sử dụng trong lập kế hoạch phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia hoặc kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm N cập nhật;

- Tổng chi phí khâu phát điện cập nhật hằng quý năm N được xác định theo công thức quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 09/2024/TT-BCT .

- Chi phí mua điện từ các nhà máy điện, bao gồm các nhà máy điện trực tiếp và gián tiếp tham gia thị trường điện, nhà máy điện BOT, nhà máy điện sử dụng năng lượng tái tạo và năng lượng mới, nhập khẩu điện được cập nhật hằng quý năm N được xác định căn cứ theo hợp đồng mua bán điện, chi phí mua điện các tháng đầu năm đã thực hiện và dự kiến chi phí mua điện các tháng còn lại trong năm, trong đó:

+ Chi phí mua điện các tháng đầu năm N: được xác định theo hồ sơ thanh toán chi phí mua điện thực tế phát sinh, ước tính đối với các khoản chi phí chưa có hoặc chưa đầy đủ hồ sơ thanh toán tại thời điểm xây dựng phương án giá.

+ Chi phí mua điện dự kiến các tháng còn lại năm N được xác định trên cơ sở:

+ Sản lượng điện dự kiến các tháng cuối năm theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư 09/2024/TT-BCT .

+ Sản lượng hợp đồng (Qc) của các nhà máy điện trực tiếp tham gia thị trường điện do Tập đoàn Điện lực Việt Nam/Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố tại thời điểm tính toán kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm N, cập nhật Qc của các nhà máy điện đến thời điểm tính toán kế hoạch phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư 09/2024/TT-BCT .

+ Giá điện năng thị trường trung bình tháng được tính toán căn cứ theo kết quả tính toán mô phỏng thị trường điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam/Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện trên cơ sở các số liệu dự kiến đầu vào tại thời điểm lập kế hoạch phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư 09/2024/TT-BCT nhưng không vượt quá giá trần thị trường điện năm N do Cục Điều tiết điện lực phê duyệt.

+ Giá công suất thị trường trung bình tháng theo kế hoạch vận hành thị trường điện năm N đã được phê duyệt.

+ Giá điện và thông số đầu vào của các nhà máy điện trực tiếp và gián tiếp tham gia thị trường điện, nhà máy điện BOT, năng lượng tái tạo và năng lượng mới, nhập khẩu điện: được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư 09/2024/TT-BCT .

+ Chi phí mua điện từ các nhà máy thủy điện nhỏ áp dụng biểu giá chi phí tránh được: được xác định theo biểu giá chi phí tránh được năm N (trường hợp chưa có giá năm N thì lấy theo năm N-1) và cơ cấu sản lượng điện cao điểm, bình thường và thấp điểm các tháng còn lại của từng miền năm N theo tỷ lệ cơ cấu sản lượng điện theo tháng tương ứng của từng miền thực hiện năm N-1.

- Tổng chi phí từ các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu và hạch toán phụ thuộc cập nhật hằng quý năm N theo các loại thuế, phí, tiền phải trả biến động theo sản lượng điện. Sản lượng điện cập nhật hằng quý dùng để tính toán các loại thuế, phí, tiên phải trả là sản lượng điện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư 09/2024/TT-BCT

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 14/9/2024.

**12. Thông tư 29/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, trang phục, thẻ thanh tra chuyên ngành của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Giao thông Vận tải; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra ngành Giao thông Vận tải**

- Công chức thanh tra chuyên ngành phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

+ Công chức thanh tra chuyên ngành của Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Đường thuỷ nội địa Việt Nam phải có trình độ đào tạo từ đại học trở lên phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm về một trong các chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng, kiến trúc, cơ khí, công nghệ thông tin, viễn thông, luật, kinh tế, tài chính;

+ Công chức thanh tra chuyên ngành của Cục Đăng kiểm Việt Nam phải có trình độ đào tạo từ đại học trở lên phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm về một trong các chuyên ngành kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực đăng kiểm phương tiện, thiết bị giao thông vận tải hoặc một trong các chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực luật, tài chính.

- Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Giao thông Vận tải quyết định phân công, thôi phân công công chức thanh tra chuyên ngành theo đề nghị của Trưởng bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành.

- Hồ sơ đề nghị phân công công chức thanh tra chuyên ngành bao gồm:

+ Văn bản đề nghị phân công công chức thanh tra chuyên ngành của Trưởng bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành;

+ Bản chính hoặc bản sao chứng thực của các tài liệu: quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức; văn bằng chuyên môn phù hợp với điều kiện, tiêu chuẩn của công chức thanh tra chuyên ngành; chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/9/2024

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KỲ LẠC**